

## PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Đoàn Ngoại giao tại thành phố Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Xuân Đình)

## I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

1. Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

Hộ gia đình ông Đỗ Văn Tích

- Mã số định danh cá nhân:

- Nơi thường trú:

Phường Xuân Đình, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay:

Phường Xuân Đình, Hà Nội.

- Số điện thoại:

2. Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

Hộ gia đình ông Đỗ Văn Tích

- Mã số định danh cá nhân:

- Nơi thường trú:

Phường Xuân Đình, Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay:

Phường Xuân Đình, Hà Nội.

- Số điện thoại:

3. Địa chỉ nơi thu hồi đất:

Phường Xuân Đình, Hà Nội.

4. Diện tích đất thu hồi tại Dự án: 178,0 m<sup>2</sup>;

Trong đó:

+ Đất nông nghiệp hạng I 178,0 m<sup>2</sup>;

## II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

## 1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Stt	Nội dung bồi thường, hỗ trợ đất	Đơn vị tính	Phương án điều chỉnh				Trong đó			Ghi chú	
			Khối lượng	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung				
							Tăng	Giảm			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)	(9)=(7)-(8)	(10)=(7)-(8)	(11)	
1	Đất nông nghiệp hạng I	m <sup>2</sup>	178,0	290.000	100%	51.620.000	19.955.580	31.664.420	0		Thực hiện Thông báo số 777/TB-UBND ngày 27/6/2025 và Văn bản số 961/VP-UBND ngày 15/01/2026 của Văn phòng UBND TP
Tổng cộng: (A)						51.620.000	19.955.580	31.664.420	0		

## 2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng hợp pháp theo quy định tại Điều 14 ND 88/2024/ND-CP: Không (B)

2.2. Hỗ trợ đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 14 ND 88/2024/ND-CP: Không (C)

2.3. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ,...): Đã phê duyệt tại Quyết định số 165/QĐ-UB ngày 31/01/2005 của UBND huyện Từ Liêm, không điều chỉnh, bổ sung

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Rau muống chuyên canh	m <sup>2</sup>	178,0	12.000	100%	2.136.000	
Tổng tiền: (D)						2.136.000	

## 3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác: Đã phê duyệt tại Quyết định số 165/QĐ-UB ngày 31/01/2005 của UBND huyện Từ Liêm, không điều chỉnh, bổ sung

Stt	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Diện tích	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)
1	Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng 3.000 đồng/m <sup>2</sup> nhưng không quá 3.000.000 đồng/ chủ sử dụng đất hợp pháp	m <sup>2</sup>	178,0	3.000	534.000	
Tổng tiền: (E)					534.000	

## 4. Các khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính về đất đai PHẢI NỘP (theo K1 Đ25 ND 88/2024/ND-CP) (nếu có): Không có

## 5. Phương án tái định cư: Không có

III. TỔNG SỐ TIỀN BT, HT, TĐC: (A)+(B)+ (C)+ (D) + (E):

54.290.000 đồng

- Số tiền đã phê duyệt:

22.625.580 đồng

- Số tiền điều chỉnh (tăng):

31.664.420 đồng

## IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách:

0 đồng

## V. Tổng tiền BT, HT, TĐC sau cân đối:

(- Nếu (V)&gt;0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

54.290.000 đồng

(Bằng chữ: Năm mươi tư triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng)./.

- Nếu (V)&lt;0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

- Số tiền đã phê duyệt:

22.625.580 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm tám mươi đồng)./.

- Số tiền điều chỉnh (tăng):

31.664.420 đồng

(Bằng chữ: Ba mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi tư nghìn, bốn trăm hai mươi đồng)./.

1. Cán bộ lập phương án: .....Nguyễn Đức Tùng

2. Cán bộ kiểm tra phương án: .....Đỗ Minh Tuấn

3. Cán bộ thẩm định: .....

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐCKT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH